

PHỤ LỤC 02. BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Nội dung của Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị mới bao gồm 8 Chương, 37 Điều khoản, trong đó (i) bỏ 1 Điều, (ii) sửa đổi, bổ sung 19 điều khoản, (iii) giữ nguyên 17 Điều khoản, cụ thể như sau:

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điều 1. Căn cứ pháp lý	Điều 1. Căn cứ pháp lý	
	2.Luật các tổ chức tín dụng 2010	2.Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn sửa đổi, bổ sung	Cập nhật, bổ sung văn bản có hiệu lực.
	6.Thông tư 15/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016, sửa đổi Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành;	6.Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>30/2015/TT-NHNN</u> ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.	
		10.Thông tư 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>22/2018/TT-NHNN</u> ngày 05/9/2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	
		14.Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; 15.Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;	
2	Điều 6. Thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt	Điều 4. Thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		6. Ban Điều hành: Bao gồm Người điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực .	Bổ sung định nghĩa Ban điều hành.
3	Điều 8. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ	Điều 7. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ	
	1. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	1. Hội đồng Quản trị phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị dưới 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Cập nhật số lượng thành viên tối thiểu hội đồng quản trị độc lập theo luật TCTD 2024 và theo điều lệ mới.
	3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Công ty phải tiến hành bầu bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định.	3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Công ty phải tiến hành bầu bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định.	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
4	Điều 9. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 8. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	
	<p>1. Người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 41 của Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d. Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	<p>1. Người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 37 của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>c. Có trình độ đại học trở lên;</p> <p>d. Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán; của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	<p>Điều chỉnh lại tiêu chuẩn theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ công ty.</p>
	<p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính</p>	<p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho EVN Finance công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p>	<p>Cập nhật điều kiện không sở hữu cổ phần của EVNFC và người liên quan theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b.Không phải là người đang hưởng lương, thù lao thường xuyên của EVN Finance ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c.Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance; là người quản lý của EVN Finance hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc công ty con của EVN Finance;</p> <p>d.Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance;</p> <p>e.Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.</p>	<p>b.Không phải là người đang hưởng lương, thù lao thường xuyên của EVN Finance ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c.Không có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;</p> <p>d.Không đại diện sở hữu cổ phần của EVN Finance; không cùng người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance;</p> <p>e.Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó</p>	
5	Điều 10. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	Điều 9. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	
	Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:	Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:	Điều chỉnh trường hợp không được là thành viên HĐQT theo

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty; 2. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; 3. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng; 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó; 5. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty; 2. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; 3. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ; 4. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên ; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, , Tổng Giám đốc (Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 47 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép; 5. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, 	<p>quy định tại Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>(Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>6. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được là thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance;</p> <p>7. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị EVN Finance không được là Tổng Giám đốc của EVN Finance;</p> <p>8. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p>	<p>điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các Tổ chức tín dụng;</p> <p>6. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p>	
6	Điều 11. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	Điều 10. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVN Finance không được đồng thời là người điều hành của của EVN Finance và của tổ chức tín dụng khác; không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Công ty; Không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và các chức danh tương đương của tổ chức tín dụng khác trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị của EVN Finance chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVN Finance không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác;</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm các chức vụ sau đây:</p> <p>a) Người điều hành EVN Finance, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của EVN Finance;</p> <p>b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của EVN Finance, hoặc của công ty mẹ của EVN Finance hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;;</p> <p>c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a) Người điều hành của EVN Finance;</p> <p>b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;</p> <p>c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.</p>	<p>Cập nhật lại các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>
7	Điều 12. Đương nhiên mất tư cách	Điều 11. Đương nhiên mất tư cách	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết; b. Vi phạm quy định tại Điều 10 của Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ; c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân; d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; e. Khi Công ty bị thu hồi Giấy phép. <p>2. Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.</p>	<p>1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 9 Quy chế này; b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của EVN Finance khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại; c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; e. Khi EVN Finance bị thu hồi Giấy phép; f. Chết. <p>2. Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f và g theo khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>Cập nhật lại các trường hợp đương nhiên mất tư cách theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.		
8	Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	Điều 12. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	
	<p>1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế; c. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị; d. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; f. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập; g. Theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; h. Theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; 	<p>1. Trừ trường hợp đương nhiên bị mất tư cách theo Điều 11 Quy chế này, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị; b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật liên quan; f. Bãi nhiệm Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng các quy định tại Khoản 3 Điều 38 và Khoản 2 Điều 47 Điều lệ g. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; h. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; 	<p>Điều chỉnh lại từ ngữ theo luật TCTD và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>i. Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.</p> <p>2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>4. Cách thức thực hiện và thông báo thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>i. Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>4. Cách thức thực hiện và thông báo thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
9	Điều 14. Thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 13. Thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
	<p>4. Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của Công ty, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Trường hợp hoặc không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của Công ty, thì trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh thời hạn bổ sung thành viên HĐQT không quá 90 ngày theo luật TCTD mới và điều lệ mới.</p>
10	Điều 15. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị	Điều 14. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty vi phạm quy định về không cùng đảm nhiệm chức vụ tại Điều 11 Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị nếu Công ty bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị của Công ty vi phạm quy định về không cùng đảm nhiệm chức vụ tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 Luật các Tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật các Tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị nếu Công ty bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu theo luật TCTD 2024 và điều lệ mới.</p>
11	Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	
	<p>Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; 2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ Công ty; 3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của EVN Finance; 	<p>Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ Công ty; 2. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của EVN Finance; 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó 	<p>Bổ sung nội dung Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</p> <p>5. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>6. Cử người đại diện vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư khác;</p> <p>7. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của EVN Finance từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của EVN Finance quy định tại điểm h khoản 1 Điều 24 của Điều lệ Công ty. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance;</p> <p>8. Thông qua, quyết định, phê duyệt các giao dịch, hợp đồng mua, bán (trừ các trường hợp thuộc điểm g. Khoản 4 Điều 44 Điều lệ), vay, huy động vốn trong và ngoài nước, và hợp</p>	<p>Tổng Giám đốc, , người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của EVN Finance từng thời kỳ;</p> <p>4. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>5. Cử người đại diện vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư;</p> <p>6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của EVN Finance mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance;</p> <p>7. Thông qua, quyết định, phê duyệt các giao dịch, hợp đồng đi vay, huy động vốn trong và ngoài nước, cầm cố, thế chấp, các hình thức bảo đảm khác sử dụng tài sản của EVN Finance có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVN Finance, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVN Finance, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance;</p> <p>9. Quyết định, phê duyệt các khoản cấp tín dụng tại EVN Finance. Hội đồng quản trị có quyền phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance đối với các khoản cấp tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc phải do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>10. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm k khoản 1 Điều 24 của Điều lệ Công ty;</p> <p>11. Thông qua các hợp đồng của EVN Finance với công ty con, công ty liên kết của EVN Finance; các hợp đồng của EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ</p>	<p>phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance;</p> <p>8. Quyết định, phê duyệt các khoản cấp tín dụng có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có quyền phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance đối với các khoản cấp tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc phải do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>9. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm n khoản 1 Điều 25 của Điều lệ Công ty;</p> <p>10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác của EVN Finance có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của EVN Finance; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của EVN Finance; công ty con, công ty liên kết của EVN Finance.</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;</p> <p>13. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của EVN Finance phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>14. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quyết định hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của EVN Finance;</p> <p>16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>17. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá: (i) tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật và (ii) định giá tài sản bảo đảm theo quy định nội bộ của EVNFinance do HĐQT ban hành tại từng thời kỳ;</p> <p>18. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p>	<p>11. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance.</p> <p>12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;</p> <p>13. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của EVN Finance phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>14. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quyết định hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của EVN Finance;</p> <p>16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của EVN Finance;</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>19. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>20. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của EVN Finance;</p> <p>21. Quyết định mua lại cổ phần của EVN Finance;</p> <p>22. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>23. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;</p> <p>24. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>25. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>26. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p>	<p>19. Quyết định mua lại cổ phần của EVN Finance theo phương án được duyệt;</p> <p>20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;</p> <p>22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>23. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>25. Đề cử bổ sung người đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>27. Đề cử bổ sung người đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>28. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ;</p> <p>29. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng bao gồm Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Đầu tư và các hội đồng khác theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>30. Phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu (trừ trái phiếu chuyển đổi);</p> <p>31. Quyết định, phê duyệt, và triển khai các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại của EVN Finance gắn với xử lý nợ xấu và/hoặc các phương án có tính chất tương tự theo quy định pháp luật, hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác;</p> <p>32. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;</p>	<p>đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>26. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ;</p> <p>27. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng bao gồm Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Đầu tư và các hội đồng khác theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>28. Phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu trừ trường hợp phát hành trái phiếu thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật;</p> <p>29. Quyết định, phê duyệt, và triển khai các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại của EVN Finance gắn với xử lý nợ xấu và/hoặc các phương án có tính chất tương tự theo quy định pháp luật, hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác;</p> <p>30. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;</p> <p>31. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và theo quy định của pháp luật.</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	33. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và theo quy định của pháp luật.		
12	Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	<p>1. HĐQT bầu ra 01 (một) Chủ tịch trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT Công ty có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét; g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; h. Được ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT sau đây: 	<p>1. HĐQT bầu ra 01 (một) Chủ tịch trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT Công ty có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.; b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; e. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét; g. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT; h. Được ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT sau đây: i. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung nội dung Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ theo Luật TCTD và Điều lệ. 2. Điều chỉnh Ban TGD thành Ban Điều hành. 3. Điều chỉnh điểm o về phê duyệt tuyển dụng bổ nhiệm theo quy định của công ty.

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> i. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; ii. Thay mặt Hội đồng quản trị làm việc với các cơ quan hữu quan của nhà nước, các tổ chức cá nhân đến làm việc tại Công ty cần có sự tham gia của HĐQT; iii. Thực hiện các công việc khác được HĐQT ủy quyền bằng văn bản trong những Quyết định cụ thể. i. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung; j. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này; k. Ký các văn bản ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt; l. Chủ trì các cuộc họp đột xuất nếu thấy cần thiết với Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trong Công ty để chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các hoạt động của Công ty; m. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật của Công ty trong thời gian chưa bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc; 	<ul style="list-style-type: none"> ii. Thay mặt Hội đồng quản trị làm việc với các cơ quan hữu quan của nhà nước, các tổ chức cá nhân đến làm việc tại Công ty cần có sự tham gia của HĐQT; iii. Thực hiện các công việc khác được HĐQT ủy quyền bằng văn bản trong những Quyết định cụ thể. i. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công; j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ. k. Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này; l. Ký các văn bản ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt; m. Chủ trì các cuộc họp đột xuất nếu thấy cần thiết với Ban Điều hành và lãnh đạo các đơn vị trong Công ty để chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành về việc thực hiện các hoạt động của Công ty; n. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật của Công ty trong thời gian chưa bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc; o. Phê duyệt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, xếp và điều chỉnh lương theo quy định nội bộ của công ty; 	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>n. Phê duyệt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, xếp và điều chỉnh lương đối với chức danh: Giám đốc Khối và tương đương do Tổng Giám đốc trình;</p> <p>o. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.</p>	<p>p. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.</p>	
	<p>3. Khi xét thấy cần thiết theo thực tế tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị quyết định bầu ra một thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch.</p> <p>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, được Hội đồng quản trị bầu ra theo nguyên tắc đa số. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đầy đủ các thẩm quyền trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và có thêm các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p> <p>b. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p> <p>c. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị giữa các kỳ họp Hội đồng</p>	<p>3. Khi xét thấy cần thiết theo thực tế tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị quyết định bầu ra một thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch.</p> <p>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, được Hội đồng quản trị bầu ra theo nguyên tắc đa số. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đầy đủ các thẩm quyền trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và có thêm các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trong thời gian Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>a. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p> <p>b. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p>	<p>Điều chỉnh bổ sung các công việc của Phó chủ tịch chỉ được thực hiện khi được ủy quyền của Chủ tịch trong thời gian không thể thực hiện được nhiệm vụ.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p> <p>d. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo ủy quyền/phân công của Chủ tịch/ Hội đồng quản trị.</p>	<p>c. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công;</p> <p>d. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo ủy quyền/ phân công của Chủ tịch/ Hội đồng quản trị.</p>	
13	Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị	
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông. 2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành EVN Finance, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo. 3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. 4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông, phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.. 2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành EVN Finance, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo. 3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. 4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty,. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. Trường 	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.</p> <p>5. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong EVN Finance cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVN Finance và của các đơn vị trong EVN Finance. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong EVN Finance cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVN Finance và của các đơn vị trong EVN Finance. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản a, c, d, f, h, j, k, m, o, p, t Điều 45 của Điều lệ Công ty.</p> <p>11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
14	Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 25. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
	<p>1. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; c. Thời gian, địa điểm họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; họ, tên người được phân công là thư ký cuộc họp; đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc người được uỷ quyền dự họp và thư ký cuộc họp. <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, thư ký</p>	<p>1. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; c. Thời gian, địa điểm họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; họ, tên người được phân công là thư ký cuộc họp; đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc người được uỷ quyền dự họp và thư ký cuộc họp. <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, thư ký cuộc họp ký tên. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>cuộc họp ký tên. Trường hợp hai biên bản có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng Tiếng Việt có giá trị cuối cùng.</p> <p>3. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>nhau. Trường hợp hai biên bản có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng Tiếng Việt có giá trị cuối cùng.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
15	Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	
	2. Khi Ban Tổng Giám đốc, các Ủy ban, Hội đồng, đơn vị trình các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng	2. Khi Ban Điều hành, các Ủy ban, Hội đồng, đơn vị trình các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị đã đầy đủ hồ	Điều chỉnh thành Ban TGD thành Ban điều hành, Tương tự

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quản trị đã đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định nội bộ của Công ty, cá nhân được giao nhiệm vụ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác đến từng thành viên Hội đồng quản trị nhưng phải đảm bảo từng thành viên Hội đồng quản trị nhận được đầy đủ thông tin.</p>	<p>sơ, thủ tục theo quy định nội bộ của Công ty, cá nhân được giao nhiệm vụ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác đến từng thành viên Hội đồng quản trị nhưng phải đảm bảo từng thành viên Hội đồng quản trị nhận được đầy đủ thông tin.</p>	<p>tại khoản 3, 4 điều 28, Khoản 8 Điều 33 Quy chế.</p>
	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi phiếu lấy ý kiến đã được biểu quyết về Công ty trong thời hạn tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Công ty gửi Phiếu lấy ý kiến. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị cần ý kiến giải trình đối với vấn đề xin ý kiến thì gửi nội dung cần giải trình về cho cá nhân được giao nhiệm vụ bằng văn bản hoặc email trong phạm vi thời hạn quy định trên. Cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan giải trình các nội dung đó. Việc giải trình của các phòng ban phải có chỉ đạo của Ban Điều hành – là Các phòng ban chức năng liên quan trực tiếp chịu trách nhiệm soạn thảo nội dung giải trình, xin ý kiến thông qua của Tổng Giám đốc hoặc Phó TGD phụ trách đơn vị, sau đó gửi lại cá nhân được giao nhiệm vụ để cá nhân được giao nhiệm vụ báo cáo</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi phiếu lấy ý kiến đã được biểu quyết về Công ty trong thời hạn tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Công ty gửi Phiếu lấy ý kiến. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị cần ý kiến giải trình đối với vấn đề xin ý kiến thì gửi nội dung cần giải trình về cho cá nhân được giao nhiệm vụ bằng văn bản hoặc email trong phạm vi thời hạn quy định trên. Cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan giải trình các nội dung đó. Việc giải trình của các phòng ban phải có chỉ đạo của Ban Điều hành – là Các phòng ban chức năng liên quan trực tiếp chịu trách nhiệm soạn thảo nội dung giải trình, xin ý kiến thông qua của Tổng Giám đốc hoặc Phó TGD phụ trách đơn vị, sau đó gửi lại cá nhân được giao nhiệm vụ để cá nhân được giao nhiệm vụ báo cáo HĐQT. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi lại Phiếu lấy ý kiến hợp lệ về Công ty trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được giải trình từ cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc Ban Điều</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>HDQT. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi lại Phiếu lấy ý kiến hợp lệ về Công ty trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được giải trình từ cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc Ban Tổng Giám đốc. Hết thời hạn quy định, cá nhân được giao nhiệm vụ được phép tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết.</p>	<p>hành. Hết thời hạn quy định, cá nhân được giao nhiệm vụ được phép tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết.</p>	
16	Điều 37. Công khai các lợi ích liên quan	Điều 36. Cung cấp, công bố công khai lợi ích	
	<p>Thành viên Hội đồng quản trị phải kê khai với EVNFinance các thông tin sau đây, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên; b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành 	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải kê khai với EVNFinance các thông tin sau đây, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên; b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc). c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin; 	<p>Bổ sung quy định về công khai thông tin của người có liên quan, cổ đông sở hữu trên 1% vđl, quy định về lưu trữ theo Luật TCTD 2024 và Điều lệ mới.</p>

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.</p> <p>Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>EVN Finance phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance.</p> <p>EVN Finance phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.</p> <p>2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance phải cung cấp cho EVN Finance các thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này; Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại EVN Finance; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại EVN Finance. <p>3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải gửi văn bản cung cấp thông tin cho EVN Finance lần đầu và khi có và thay đổi các thông tin này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>Đối với thông tin tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho EVN Finance khi có mức thay đổi về tỷ lệ</p>	

STT	QC hiện hành	QC sau điều chỉnh	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên so với lần cung cấp liền trước.</p> <p>4. EVN Finance phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, EVN Finance công bố thông tin quy định tại điểm a,b,d Khoản 1 Điều này và các điểm a,c,d Khoản 2 Điều này cho Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance</p> <p>5. EVN Finance phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và thông tin quy định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của EVN Finance trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin cung cấp.</p> <p>6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.</p>	

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancy in the meaning between the English disclosure and the Vietnamese disclosure, the Vietnamese disclosure shall prevail.